**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ I**

**TUẦN 12: Từ 4/12/2023 đến 8/12/2023**

**Cách ngôn: *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Buổi** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **(4/12)** | **1** | Sáng | Chào cờ | **Chào cờ** |
| **2** | Tập đọc | Chuỗi ngọc lam |
| **3** | Toán | Chia 1 số t/nhiên cho …là 1 số t/phân |
| **4** | Chính tả | Chuỗi ngọc lam |
| **1** | Chiều | Lịch sử | Thu-đông 1947, Việt Bắc “ mồ chôn giặc Pháp” |
| **2** | Đạo đức | Sử dụng tiền hợp lí ( Tiết 1 ) |
| **3** | KC | Pa-xtơ và em bé |
| **Ba**  **(5/12)** | **1** | Sáng | Toán | Luyện tập |
| **2** | LTVC | Ôn tập về từ loại |
| **3** | HĐTT | ATGT: Phòng tránh tai nạn GT nơi tầm nhìn |
| **4** | Khoa học | Cao su. Chất dẻo. Tơ sợi. |
| **1** | Chiều |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **Tư**  **(6/12)** | **1** | Sáng | Tập đọc | Hạt gạo làng ta |
| **2** | Toán | Chia 1 số tự nhiên cho một số th/phân |
| **3** | TLV | bị che khuất ( Tiết 2 ) |
| **4** | Địa lý | Giao thông vận tải. |
| **Năm**  **(7/12)** | **1** | Sáng |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **4** |  |  |
| **1** | Chiều | Toán | Luyện tập |
| **2** | LTVC | Ôn tập về từ loại |
| **3** | Kĩ thuật | Sử dụng điện thoại ( Tiết 1 ) |
| **Sáu**  **(8/12)** | **1** | Sáng |  |  |
| **2** | Toán | Chia 1 số th/ phân cho một số th/phân |
| **3** |  |  |
| **4** | TLV | Luyện tập làm biên bản cuộc họp |
| **1** | Chiều | Khoa học | Sư chuyển thể của chất. |
| **2** | HĐTT | Đọc sách. |
| **3** |  |  |

***Thứ 2 ngày 4 tháng 12 năm 2023***

**TUẦN 14**

Tập đọc: Tiết 27 ***CHUỖI NGỌC LAM***

***Phun-tơn O-xlơ***

***( Nguyễn Hiến Lê dịch )***

I **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu , biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác .

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 . HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4.

**-** Đọc diễn cảm bài văn, biết phân biệt lời người kể và lời các nhân vật ,thể hiện được tính cách nhân vật.

*- Kể tiếp được kết thúc câu chuyện Chuỗi ngọc lam ( CV 3799 )*

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Giáo dục tình yêu thương giữa con người với con người.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Tổ chức cho 3 học sinh thi đọc đoạn trong bài *Trồng rừng ngập măn* và trả lời câu hỏi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - HD HS luyện đọc  - Chia 2 phần  - HD giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai?  - Em có đủ tiền mua chuỗi ngọc không?  - Chi tiết nào cho biết điều đó?  Câu 2: Chị của cô bé tìm gặp Pi-e làm gì?  Câu 3: Vì sao Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua chuỗi ngọc?  Câu 4( **HS năng khiếu**) Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?  \* Kể tiếp kết thúc câu chuyện Chuỗi ngọc lam.  - GV đặt câu hỏi rút ý nghĩa.  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm phần 1  -Tổ chức thi đọc diễn cảm đoạn 1 phân vai  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Qua bài này em học được điều gì từ bạn Gioan ?  + Giáo dục HS biết sống đẹp như các nhân vật trong câu chuyện để cuộc đời trở nên tốt đẹp hơn .  - Tìm đọc thêm những câu chuyện có nội dung ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.  - GV nhận xét tiết học. | -2HS thi đọc và trả lời câu hỏi  -Đọc nối tiếp 2 phần  Đoạn 1: Từ đầu … người anh yêu quý .  Đoạn 2: Còn lại .  -Luyện đọc từ ngữ khó : Pi-e , Nô-en, Gioan, …  - Câu khó :“Cháu có thể…không ạ”  - Giải nghĩa từ : lễ Nô-en ; giáo đường  -Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị nhân ngày lễ Nô-en . Đó là người chị đã thay mẹ nuôi cô từ khi mẹ mất.  -Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc.  -Cô bé mở khăn tay, đổ lên bàn một nắm xu và nói đó là số tiền cô đã đập….ghi giá tiền.  -Để hỏi có đúng cô bé mua chuỗi ngọc ở tiệm của Pi-e không? Chuỗi ngọc có phải ngọc thật không ? Pi-e bán ....giá tiền bao nhiêu ?  -Vì em bé đã mua chuỗi ngọc bằng tất cả số tiền em dành dụm được.  -Các nhân vật trong câu chuyện đều là những người tốt  - HS tự kể  - Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu , biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác  -Luyện đọc diễn cảm theo vai  -Tham gia thi đọc diễn cảm theo vai  - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

**Toán** : (tiết 66):

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**Mà THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN ( 67 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .

- HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2. HS NK làm BT1b; BT3

**-** Rèn kĩ năng chia 1 số tự nhiên cho 1 số TN thương tìm được là 1 số TP

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1a,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi:  + Trưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)  + HS hô: Thuyền... chở gì ?  + Trưởng trò : Thuyền....chở phép chia: .....:10 hoặc 100; 1000...  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 16 ph)**  **HD thực hiện phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương là số thập phân .**  **- Ví dụ1** (SGK) : HD HS thực hiện các phép chia như các bước SGK  - Chú ý HS biết viết dấu phẩy ở thương và thêm 0 vào bên phải số bị chia để chia tiếp.  - **Ví dụ 2**: 43 : 52 = ?  - Phép chia này có thực hiện được như phép chia 27 : 4 không ? Tại sao ?  - HD thực hiện như SGK  - Nêu q/ tắc trong SGK và giải thích kỹ các bước thực hiện, gọi HS nêu lại q/tắc  **3.** **Luyện tập, thực hành(16 phút)**  Bài 1: **(8 phút)**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài 1a ( 1b - HS năng khiếu)  Bài 2: **(8 phút)**  - Cho HS đọc đề  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - Cho HS tóm tắt và giải  Bài 3: (HS năng khiếu) Viết phân số dưới dạng số th/phân  - HD HS lấy tử số chia cho mẫu số  **\*Vận dụng: (4 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức giải bài toán sau:  *Một xe máy đi 400km tiêu thụ hết 9l xăng. Hỏi xe máy đó đi 300km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng ?*  **-**  HS nêu lại quy tắc  - Nhận xét tiết học . | - HS chơi trò chơi  - Nêu bài toán  - Thực hiện trên bảng con  27 4  3 0 6,75 (m )  20  0  Vậy : 27 : 4 = 6,75 (m )  - Nêu phép chia  - Không vì số bị chia bé hơn số chia  - Thực hiện trên bảng con  43,0 52  1 40 0,82  36  - HS nêu như SGK .  - Đặt tính rồi tính  - HS làm bài vào vở  Kết quả: a) 2,4 ; 5,75 ; 24,5  b) 1,875; 6,25 ; 20,25  - Đọc đề .  May 25 bộ quần áo : 70m vải  May 6 bộ quần áo : ? m vải  Bài giải  Số vải để may 1 bộ quần áo là :  70 : 25 = 2,8 (m )  Số vải may 6 bộ quần áo là :  2,8 x 6 = 16,8 (m )  *Đáp số*: 16,8 m  - Đọc đề và làm bài  = 0,4 = 0,75  -HS làm bài tập dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

Chính tả: Nghe-viết: Tiết 14 ***CHUỖI NGỌC LAM***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

- Làm được BT2b ; tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu tin theo yêu cầu của BT3.

**-** Rèn kĩ năng phân biệt các tiếng có vần ***ao/au***

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2b, BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ , từ điển

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu **s/x**: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu ***s/x***. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1: *HD viết***  - Đọc đoạn chính tả cần viết .  - Nội dung đoạn đối thoại giữa chú Pi-e và Gioan cho em biết điều gì?  - Luyện viết từ ngữ khó:  - Nhắc HS cách trình bày câu đối thoại.  **Hoạt động 2:** HS viết chính tả:  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2b **:** Cho HS đọc bài tập:  - Cho HS thảo luận nhóm 4 .  Bài 3: Cho HS đọc đề nêu yêu cầu.  - Cho HS làm bài .  - Nhận xét và sửa bài.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - HS thi viết  - Đọc thầm theo SGK  - Niềm hạnh phúc, sung sướng vô hạn của bé Gioan và tấm lòng nhân hậu của Pi-e.  -trầm ngâm, lúi húi, rạng rỡ ,Gioan, Pi -e , Nô-en , vụt đi ...  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS nộp vở  - HS nghe  - Đọc đề , nêu yêu cầu  + Tìm những từ ngữ có chứa các tiếng trong bảng .  - HS thảo luận và trình bày .  + báo - báu ( báo cáo - kho báu )  + cao - cau ( cao vút - cây cau )  + lao – lau ( lao động – lau sậy )  + mào – màu ( mào gà – màu mỡ )  - Tìm tiếng thích hợp với mỗi ô trống  - Đọc thầm đ/ văn : *Nhà môi trường 18 tuổi.*  + Thứ tự cần điền : đảo, hào, dạo, trọng, tàu, vào, trước , trường, vào, chở , trả  - Đọc lại đoạn văn đã điền.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC "MỒ CHÔN GIẶC PHÁP"**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Không yêu cầu trình bày diễn biến, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947

- Nắm được ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch.

- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào dân tộc, yêu quê hương, biết ơn anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** | |
| - Cho HS thi đua trả lời câu hỏi:  + Em hãy nêu dẫn chứng về âm mưu quyết tâm cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS thi đua trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Âm mưu của địch và chủ trương của ta  + Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu gì?  + Vì sao chúng quyết tâm thực hiện bằng được âm mưu đó?  + Trước âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì?  **Hoạt động 2:** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947  - GV cho HS làm việc theo nhóm  + Quân địch tấn công lên Việt Bắc theo mấy đường? Nêu cụ thể từng đường?  + Quân ta đã tiến công, chặn đánh quân địch như thế nào?    **Hoạt động 3:** Ý nghĩa của chiến thắng Việt bắc thu - đông 1947  + Thắng lợi của chiến dịch đã tác động thế nào đến âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp?  + Sau chiến dịch, cơ quan đầu não kháng chiến của ta ở Việt Bắc như thế nào?  + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi chứng tỏ điều gì về sức mạnh và truyền thống của nhân dân ta?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Thắng lợi tác động thế nào đến tinh thần chiến đấu của nhân dân ta?  - Nhận xét tiết học | - HĐ cả lớp  + Pháp âm mưu mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc  + Đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.  + Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc.  - Học sinh làm việc theo nhóm  - 3 đường: Binh đoàn quân nhảy dù; Bộ binh; Thủy binh  + Ta đánh địch ở cả 3 đường tấn công.  + Tại thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn khi địch vừa nhảy dù xuống đã rơi vào trận địa phục kích.  + Trên đường số 4 ta chặn đánh địch ở đèo Bông Lau và giành thắng lợi lớn.  + Trên đường thủy ta chặn đánh ở Đoan Hùng, tàu chiến và ca nô Pháp bị đốt cháy ở sông Lô.  - HĐ cả lớp  + Phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.  + Cơ quan đầu não của kháng chiến tại Việt Bắc được bảo vệ vững chắc.  + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi cho thấy sức mạnh của sự đoàn kết và tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân ta.  - Cuộc chiến thắng này đã cổ vũ rất cao về tinh thần cho nhân dân ta để bước tiếp vào cuộc chiến tranh lâu dài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

- Biết chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày một cách hợp lí.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Trung thực, chăm chỉ trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số tình huống liên quan đến việc sử dụng tiền, phiếu lập kế hoạch chi tiêu, phiếu đánh giá.

- HS: Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc bài: Con heo đất  ? Bài hát nói về điều gì?  ? Bài hát này muốn nói với em điều gì?  - Giáo viên giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí  - GV đưa tình huống: An và Bình đều được mẹ cho 20.000 đồng để ăn sáng mỗi ngày. An chỉ mua đồ ăn sáng hết 10.000 đồng, còn 10.000 đồng góp lại mua sách giá 100.000 đồng. Còn Bình thì nhịn ăn chỉ sau năm ngày đã mua được quyển sách đó.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo yêu cầu sau:  ? Theo em bạn nào sử dụng tiền mẹ mẹ cho là hợp lí hơn? Vì sao?  ? Em hiểu thế nào là sử dụng tiền hợp lí?  - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.     - GV chốt. Cần phải sử dụng tiền hợp lí và tiết kiệm. Đồng thời, kêu gọi người thân cùng sống tiết kiệm.Tiết kiệm tiền của là sử dụng tiền của một cách hợp lí, có hiệu quả vừa ích nước, vừa lợi nhà.  **Hoạt động 2:**Tìm hiểu sự cần thiết của việc sử dụng tiền hợp lí  -GVđưa tình huống để HS thảo luận, phân tích để thấy được lợi ích của việc sử dụng tiền hợp lí.  + Cân đối các khoản tiền.  + Tránh chi tiêu cho những việc không cần thiết.  + Định hướng được chi tiêu trong tương lai.  + Tiết kiệm được tiền.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc nhở học sinh nên biết sử dụng tiền hợp lí.  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe            - HS thảo luận   - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  + Bạn An sử dụng tiền mẹ cho hợp lí hơn, vì tiền đó là để ăn sáng….  + Sử dụng tiền hợp lí là: Chi tiêu những khoản thực sự cần thiết/ Khi mua đồ chọn nơi có giá bán hợp lý và mua với số lượng vừa đủ dùng./ Chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và số tiền mình hiện có.  - HS nghe.        - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

Kể chuyện : Tiết 14 ***PA-XTƠ VÀ EM BÉ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, kể lại được từng đoạn , kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện **.** HS năng khiếu kể lại được toàn bộ câu chuyện .

- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý, tôn trọng tính mạng của con người.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ trong SGK.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường mà em đã làm hoặc chứng kiến.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 12 ph )**  *HD HS tìm hiểu câu chuyện*  - Kể lần 1 toàn bộ câu chuyện  - Kể chuyện với giọng hồi hộp, nhấn giọng từ ngữ nói về cái chết thê thảm đang đến gần cậu bé Giô dép, nỗi day dứt của Pa- xtơ.  - Ghi bảng: Lu-i Pa- xtơ, Giô- dép, vắc- xin, 6-7-1885  - Giới thiệu hình Pa-xtơ .  - Kể lần 2 kết hợp kể với tranh.  **3. Luyện tập, thực hành** (22 ph)  - Em bé bị bệnh gì ?  - Pa- xtơ đã làm gì để chữa bệnh cho em bé  - Em bé có khỏi bệnh không ?  - Cho HS kể chuyện theo nhóm .  - GV khen HS có giọng kể tốt .  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Chi tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất ?  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Nhận xét tiết học. | - HS thi kể .  - Cả lớp lắng nghe .  - HS xem .  - Nghe , kết hợp quan sát tranh .  - Chó dại cắn ...  - Ông suy nghĩ và lấy em bé làm thí nghiệm một loại vắc xin để chữa bệnh chó dại cắn...  - Em bé đã khỏi bệnh - sự thành công lớn lao của Pa- xtơ  - Kể theo nhóm đôi, trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện  + Tài năng và tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người hết mực của bác sĩ Pa-xtơ đã khiến ông cống hiến được cho loài người một phát minh khoa học lớn lao .  - Kể trước lớp.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 3, ngày 5 tháng 12 năm 2023***

**Toán** (tiết 67):

**LUYỆN TẬP ( Tr 68 )**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3, bài 4. - HS năng khiếu làm BT2*

*-* Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân .

***2. Phẩm chất, năng lực :***

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi*:"Nối nhanh, nối đúng"*  - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn, các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 25 : 50 |  | 0,75 | | 125 : 40 |  | 0,25 | | 75 : 100 |  | 0,5 | | 30 : 120 |  | 3,125 |   - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  - Gọi 1 học sinh nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số tự nhiên và thương tìm được là số thập phân.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài1:( 10 phút )*  - Nêu yêu cầu đề, thứ tự thực hiện biểu thức khi có các phép tính cộng trừ, nhân, chia?  - GV theo dõi và chấm sửa bài.  *Bài 2:* ***Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 3:( 10 phút )*  *-* Hướng dẫn HS tóm tắt bằng sơ đồ rồi giải.  CR :  CD :    24 m  - GV chấm bài và nhận xét.  *Bài4:( 10 phút )*  **-** Cho đọc đề, tìm hiểu đề rồi giải  *3giờ xe máy: 93km*  *2giờ ô tô : 103km*  *Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy ?km*  **\* Vận dụng:** ( 3 phút )  - Cho HS tính giá trị của biểu thức:  112,5 : 5 + 4  - Nhận xét chung tiết học  - Dặn dò . | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nêu  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS trả lời  - HS làm bài.  *a)5,9:2 +13,06 = 2,95+13,06 = 16,01*  *b)35,04:4 – 6,87 = 8,76-6,87 = 1,89*  *c)167:25:4 = 6,68:4 = 1,67; ...*  **\* ( Cá nhân )**  Giải:  *Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là :*  *24 x  = 9,6(m)*  *Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là*  *( 24 + 9,6) x 2 = 67,2(m)*  *Diện tích mảnh vườn là:*  *24 x 9,6 = 230,4(m2)*  **\* ( Nhóm 2 )**  - Đọc đề, tìm hiểu đề, thảo luận làm bài  *Giải:*  *Trong 1 giờ xe máy đi dược :*  *93 : 3 = 31(km)*  *Trong 1 giờ ô tô đi dược :*  *103 : 2 = 51,5(km)*  *Mỗi giờ ô tô đi nhanh hơn xe máy:*  *51,5 – 31 = 20,5(km*)  *Đáp số: 20,5 km*   * HS tính . |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

Luyện từ và câu: Tiết 27 ***ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được danh từ chung , danh từ riêng trong đoạn văn ở BT1 ; nêu được qui tắc viết hoa danh từ riêng đã học BT2 ; tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 ; thực hiện được yêu cầu của BT4 ( a,b ,c ) . HS năng khiếu làm BT4d.

**-** Rèn quy tắc viết hoa, tự tìm đại từ xưng hô.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

**-** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT3, BT4)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ; từ điển HS

- Học sinh: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi " Truyền điện" đặt nhanh câu có sử dụng cặp quan hệ từ ***Vì....nên.***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )**  **Bài tập 1**: - Cho HS đọc đoạn văn sau.  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài  - Cho HS nhắc lại thế nào là danh từ chung, thế nào là danh từ riêng .  **Bài tập 2**: Nhắc lại quy tắc viết hoa DT riêng .  **Bài tập 3**: Tìm đại từ xưng hô trong đoạn văn ở BT1.  - Cho HS nhắc lại thế nào là đại từ xưng hô.  **Bài tập 4**: Tìm trong đoạn văn ở BT1:  *a)Một DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu* ***câu Ai làm gì?***  *b)Một DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu* ***Ai thế nào?***  *c)Một DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu* ***Ai là gì?***  *d)Một DT tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu* ***Ai là gì?* (HS năng khiếu)**  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Tên riêng người, tên riêng địa lí Việt Nam được viết hoa theo quy tắc nào?  - Tập đặt câu có chủ ngữ, vị ngữ là danh từ hoặc cụm danh từ.  - Nhận xét tiết học . | - HS chơi trò chơi  - Đọc đề  - Tìm DT riêng và danh từ chung trong đoạn văn .  - HS thảo luận nhóm đôi .  +Danh từ riêng: Nguyên.  +Danh từ chung: giọng, chị gái, hàng, nước mắt, vệt, má, chị, tay, má, mặt ,phía, ánh đèn, màu, tiếng, đàn, tiếng, hát, mùa xuân, năm.  +Tên người, tên địa lí VN viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.  VD: Nguyễn Huệ, Võ Thị Sáu , …  +Tên người, tên địa lí nước ngoài viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.  VD: An-pơ, Pa-ri, …  +Tên riêng nước ngoài được phiên âm theo âm Hán Việt thì viết hoa giống như cách viết tên riêng Việt Nam.  VD: Bắc Kinh, Tây Ban Nha, …  - Thảo luận nhóm 4, trả lời .  \* Chị , em, tôi, chúng tôi.  -Đọc đề- Xác định yêu cầu, làm bài vào vở  1/**Nguyên** quay sang tôi, giọng nghẹn ngào.  2/**Tôi** nhìn em cười trong hai hàng nước mắt kéo vệt trên má.  3/**Nguyên** cười rồi đưa tay lên quệt má.  4/**Tôi** chẳng buồn lau mặt nữa.  5/**Chúng tôi** đứng như vậy nhìn ra phía xa sáng rực ánh đèn màu.  \***Một năm mới** (cụm danh từ) bắt đầu.  1/**Chị** (đại từ gốc danh từ) là chị gái của em nhé!  2/**Chị** (đại từ gốc DT) sẽ là chị của em mãi mãi.  1/Chị là **chị gái** của em nhé!  2/Chị sẽ là **chị** của em mãi mãi.  Danh từ làm vị ngữ ( từ chị trong 2 câu trên) phải đứng sau từ *là.*  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**CAO SU. CHẤT DẺO. TƠ SỢI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết một số tính chất của cao su, chất dẻo, tơ sợi.

- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su, chất dẻo, tơ sợi.

- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi

- Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự học và tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK , một số đồ vật bằng chất dẻo

- HS: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát.  - Nêu tính chất, cách bảo quản những  đồ dùng bằng thủy tinh.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài mới – ghi bảng. | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:**  Cao su  - Quan sát tranh SGK, kể tên một số đồ dùng được làm bằng cao su mà em biết?  - Yêu cầu HS đọc thông tin trog SGK và trả lời câu hỏi:  - Có mấy loại cao su ?  - Đó là những loại nào ?  - Cao su có tính chất gì?  - Cao su được dùng để làm gì?  - Cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su    **Hoạt động 2:** Chất dẻo  - Quan sát các hình trang 64 SGK để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm bằng chất dẻo.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Bạn cần biết ở trang 65 SGK và trả lời các câu hỏi.  - Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không? Nó được làm ra từ gì?  - Nêu tính chất chung của chất dẻo  - Ngày nay, chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra các sản phẩm thường dùng hằng ngày? Tại sao?  - Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.  **Hoạt động 3:** Tơ sợi  - Kể tên một số loại vải dùng để may áo, quần, chăn, màn  - Quan sát tranh 1, 2, 3 SGK trang 66 và cho biết hình nào liên quan đến việc làm ra sợi bông, tơ tằm, sợi đay?  - Sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh, sợi gai, loại nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật?  - Cho HS quan sát video và nêu hiện tượng  + Đốt mẫu sợi tơ tự nhiên  + Đốt mẫu sợi tơ nhân tạo  - Đọc thông tin trong SGK, trả lời câu hỏi:  + Nêu tính chất của tơ sợi?  + Nêu công dụng của tơ sợi?  **\* Củng cố, dặn dò**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - Lốp xe, nệm...  - Có 2 loại cao su.  + Cao su tự nhiên và cao su nhân tạo.  - Cao su có tính đàn hồi tốt; ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh; cách điện, cách nhiệt tốt; không tan trong nước, tan trong một số chất lỏng khác; cháy khi gặp lửa.  - Cao su được sử dụng làm săm lốp xe, làm các chi tiết của một số đồ điện..*..*  - Không để ngoài nắng, không để hoá chất dính vào, không để ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.  ***Hình 1***: Các ống nhựa cứng, chịu được sức nén; các máng luồn dây điện thường không cứng lắm, không thấm nước.  ***Hình 2***: Các loại ống nhựa có màu trắng hoặc đen, mềm, đàn hồi có thể cuộn lại được, không thấm nước.  ***Hình 3***: Áo mưa mỏng mềm, không thấm nước  ***Hình 4***: Chậu, xô nhựa đều không thấm nước.   * HS thực hiện * Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên,nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ   - Cách điện, cách nhiệt, nhẹ, rất bền, khó vỡ, có tính dẻo ở nhiệt độ cao  - Thay thế cho gỗ, da, thủy tinh, vải và kim loại vì chúng bền, nhẹ, sạch, nhiều màu sắc đẹp và rẻ.  - Các đồ dùng bằng chất dẻo sau khi dùng xong cần được rửa sạch và lau chùi bảo đảm vệ sinh  - HS trả lời  + *Hình 1*: Liên quan đến việc làm ra sợi đay.  + *Hình 2*: Liên quan đến việc làm ra sợi bông.  *+ Hình 3*: Liên quan đến việc làm ra sợi tơ tằm.  - Các sợi có nguồn gốc thực vật: sợi bông, sợi đay, sợi lanh, sợi gai  - Các sợi có nguồn gốc động vật: tơ tằm.  + Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro  + Tơ sợi nhân tạo: Khi cháy thì vón cục lại  - HS trả lời  - 2 HS nhắc lại nội dung bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 6 tháng 12 năm 2023***

**TUẦN 14**

Tập đọc : Tiết 28 ***HẠT GẠO LÀNG TA***

***Trần Đăng Khoa***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.

*- Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ có trong bài thơ.(CV 3799 )*

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 2-3 khổ thơ. HSNK thuộc lòng cả bài thơ

**-**  Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý công sức người lao động

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

+ Bảng ghi lời bài hát **Hạt gạo làng ta** ( nếu có )

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Tổ chức cho HS thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Chuỗi ngọc lam.***  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản ( 12 ph )**  -HD đọc từng khổ thơ  -HD giải nghĩa từ .  -Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2: Tìm hiểu nội dung( 12 ph)**  Câu 1: Đọc khổ 1 , em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì ?  Câu 2: Hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân ?  - Điệp từ được sử dụng trong hai khổ thơ đầu muốn nhấn mạnh điều gì?  Câu 3: Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo ?  Câu 4: Vì sao tác giả gọi hạt gạo là hạt vàng?  -GV đặt câu hỏi rút ý nghĩa  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm ( 4 phút )**  -HD đọc diễn cảm khổ 2  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - GV tổ chức HS nhẩm HTL( 2-3 khổ thơ). HSNK thuộc lòng cả bài thơ  -GV tổ chức HS thi HTL( 2-3 khổ thơ).  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Cho HS nêu lại nội dung bài  -Liên hệ: - Giáo dục HS yêu quý người lao động .  - GV nhận xét tiết học | - 2HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp 5 HS  - Luyện đọc từ ngữ khó: ngọt bùi đắng cay, bão, cua ngoi lên bờ, trút, …  - Câu khó: Giọt mồ hôi sa …. xuống cấy  - Giải nghĩa từ: Kinh Thầy, hào giao thông, trành .  -Hạt gạo được làm nên từ tinh tuý của đất( có vị phù sa), của nước(có hương sen thơm … nước đầy), và công lao của con người ( có lời mẹ… đắng cay ).  -Giọt mồ hôi sa/Những trưa tháng sáu/ Nước như ai nấu/ Chết cả cá cờ/ Cua ngoi lên bờ/ Mẹ em xuống cấy.  - HS nêu  -Thiếu nhi đã thay cha anh ở chiến trường gắng sức lao động……làm ra hạt gạo.  -Vì hạt gạo rất quí, hạt gạo được làm nên nhờ đất , nhờ nước…. góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc.  \*HS nêu ý nghĩa  -Luyện đọc diễn cảm khổ 2  -Tham gia thi đọc diễn cảm  -HS đọc nhẩm từng khổ thơ ( 2-3 khổ thơ) , HSNK thuộc lòng cả bài thơ  -HS thi HTL  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** : ( Tiết 68 )

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- 1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.Vận dụng giải bài toán có lời văn.

***-***Cả lớp làm được bài 1, 3/ 70 . HSNK làm bài 2/70

**-** Rèn kĩ năng thực hiện chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ. Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên có thương tìm được là một số thập phân và thực hành tính 11:4 = ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 20 phút )**  **\**Hướng dẫn HS thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân***  a)Cho cả lớp tính giá trị biểu thức:  *25 : 4 và (25 x 5) : (4 x 5)*  + Nhận xét kết quả tìm được?  + Nêu sự khác nhau của hai biểu thức trên?  - Gợi ý HS rút ra nhận xét.  b)*Ví dụ 1:* Nêu phép tính:  57 : 9,5=?  - GV hướng dẫn:  + Ta phải thực hiện: 57 :9,5  + Ta có: 57 : 9,5 = (57 x10) : (9,5 x 10) = 570 : 95  - Thông thường ta đặt tính như sau:   1. 95 2. 6   Vậy : 57 : 9,5 = 6 (m)  c)*Ví dụ 2:* 99 : 8,25  GV hướng dẫn 99 : 8,25 = 9900 : 825, thực hiện phép chia. Chẳng hạn:  + Số chia 8,25 có mấy chữ số ở phần thập phân ?  + Như vậy cần viết thêm mấy chữ số 0 vào bên phải số bị chia 99 ?  d)*Nêu quy tắc*  - GV đặt câu hỏi để gợi ý HS tự tìm ra quy tắc.  - GV nhận xét và bổ sung.  **3.** **Luyện tập, thực hành(14phút )**  *Bài 1:( 7 phút )*  - GV cho HS cả lớp thực hiện từng phép chia.  *Bài 2:* Dành cho học sinh năng khiếu  *Bài 3***: ( 7 phút )**  -Cho HS tìm hiểu bài, thảo luận, làm bài rồi chữa bài.  **\* Vận dụng: (2 phút: )**  Cho HS vận dụng tính kết quả của phép tính:  28 : 0,1 =  53 : 0,01 =  7 : 0,001 =  - Y/c HS nêu lại quy tắc.  - Nhận xét tiết học . | - HS nêu.  - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào giấy nháp.  + Bằng nhau.  + HS nêu  *\*Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.*  - Phần thập phân của số 9,5 có một chữ số .  - Viết thêm một chữ số 0 vào bên phải 57 được 570; bỏ dấu phẩy ở 9,5 được 95 .  + 2 chữ số.  + 2 chữ số.  - Thực hiện phép chia 9900 : 825  - HS nêu quy tắc như trong SGK.  **\* ( Cá nhân )**  - Làm bài ( vở, bảng lớp )  *Kết quả: a) 2; b)97,5; c)2; d) 0,16*  - HSNK làm bài vào vở.  **\* ( Nhóm 4 )**  - Tìm hiều bài, thảo luận, làm bài.  *Bài giải*  *1m thanh sắt đó cân nặng là:*  *16 : 0,8 = 20 (kg)*  *Thanh sắt cùng loại dài 0,18m cân nặng là:*  *20 x 0,18 = 3,6 (kg).*  *Đáp số: 3,6kg.*  - Cho HS vận dụng tính.  - HS trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

Tập làm văn: Tiết 27  ***LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được thế nào là biên bản cuộc họp; thể thức , nội dung của biên bản ( ND ghi nhớ).

- Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản ( BT1 , mục III ); biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1 ( BT2 ) .

**-** Hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm biên bản.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV:

- Bảng phụ ghi 3 phần chính của biên bản cuộc họp.

- Một tờ phiếu viết nội dung bài tập 2 .

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Yêu cầu HS thi đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 16 phút )**  a/Tìm hiểu phần nhận xét  Bài 1: - Cho HS đọc biên bản  Bài 2: Cho HS thảo luận, trả lời các câu hỏi .  - Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì?  - Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì giống , khác mở đầu và kết thúc đơn ?  - Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.  b/ Ghi nhớ .  **3. Luyện tập, thực hành** **( 16 phút )**  Bài 1: - Cho HS đọc đề, nêu yêu cầu .  - HS thảo luận nhóm 2  + Cho HS làm bài .    Bài 2: Yêu cầu HS suy nghĩ đặt tên cho các biên bản ở bài tập 1.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Khi viết biên bản, em cần lưu ý điều gì ?  - Tập viết biên bản họp tổ của em về việc bình bầu thi đua trong tháng  - GV nhận xét tiết học . | - HS thi đọc  - Đọc nối tiếp biên bản.  - Thảo luận nhóm đôi .  + Ghi biên bản cuộc họp để nhớ sự việc đã xảy ra, ý kiến của mọi người, những điều đã thống nhất... nhằm thực hiện đúng những điều đã thống nhất, xem xét lại khi cần thiết.  +Cách mở đầu :  -Giống : có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản  -Khác : biên bản không có tên nơi nhận; thời gian, địa điểm làm biên bản ghi ở phần nội dung .  +Cách kết thúc:  -Giống : có tên, chữ kí của người có trách nhiệm .  -Khác : biên bản cuộc họp có hai chữ kí, không có lời cảm ơn như đơn .  + Thời gian, địa điểm cuộc họp; thành phần tham dự, chủ tọa, thư kí; nội dung họp; chữ kí của chủ tịch và thư kí .  - Vài HS đọc ghi nhớ SGK .  - Những trường hợp nào cần ghi biên bản?Vì sao?  + Đại hội chi đội  + Bàn giao tài sản  + Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông  + Xử lí xây dựng nhà trái phép  Vì để làm bằng chứng  - HS thảo luận nhóm 4  VD: + Biên bản đại hội chi đội .  + Biên bản bàn giao tài sản .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta:

- Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A.

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải .

- HSNK

+ Nêu được một vài đặc điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta: Toả khắp nước; tuyến đường chính chạy theo hướng Bắc - Nam.

+ Giải thích tại sao nhiều tuyến giao thông chính của nước ta chạy theo chiều Bắc- Nam: do hình dáng đất nước theo hướng Bắc- Nam .

- Xác định được trên Bản đồ Giao thông VN một số tuyến đường giao thông, sân bay quốc tế và cảng biển lớn

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ các đường giao thông và chấp hành Luật Giao thông khi đi đường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ Giao thông Việt Nam

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh xem các ngành công nghiệp khai thác dầu, than, a-pa-tít có ở những đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Các loại hình và phương tiện giao thông vận tải  - GV tổ chức cho HS thi kể các loại hình các phương tiện giao thông vận tải.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** Tình hình vận chuyển của các loại hình giao thông  - GV treo Biểu đồ khối lượng hàng hoá phân theo loại hình vận tải năm 2003 và hỏi HS:  + Biểu đồ biểu diễn cái gì?  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông nào?  + Khối lượng hàng hoá được biểu diễn theo đơn vị nào?  + Năm 2003, mỗi loại hình giao thông vận chuyển được bao nhiêu triệu tấn hàng hoá?  + Qua khối lượng hàng hoá vận chuyển được mỗi loại hình, em thấy loại hình nào giữ vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá ở Việt Nam?  **Hoạt động 3:** Phân bố một số loại hình giao thông ở nước ta  - GV treo lược đồ giao thông vận tải và hỏi đây là lược đồ gì, cho biết tác dụng của nó.  - Chúng ta cùng xem lược đồ để nhận xét về sự phân bố các loại hình giao thông của nước ta.  - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập .  - GV cho HS trình bày ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Em hãy kể tên một số tuyến đường giao thông mới được đưa vào sử dụng ?  - Nhận xét tiết học | + Đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp, xe ngựa, xe bò, xe ba bánh,...  + Đường thuỷ: tàu thuỷ, ca nô, thuyền, sà lan,...  + Đường biển: tàu biển.  + Đường sắt: tàu hoả.  + Đường hàng không: Máy bay  - HS quan sát, đọc tên biểu đồ và nêu:  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển phân theo loại hình giao thông.  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông: đường sắt, đường ô tô, đường sông, đường biển,...  + Theo đơn vị là triệu tấn.  + HS lần lượt nêu:  Đường sắt là 8,4 triệu tấn.  Đường ô tô là 175,9 triệu tấn.  Đường sông là 55,3 triệu tấn.  Đường biển là 21, 8 triệu tấn.  + Đường ô tô giữ vai trò quan trọng nhất, chở được khối lượng hàng hoá nhiều nhất.  - Đây là lược đồ giao thông Việt Nam, dựa vào đó ta có thể biết các loại hình giao thông Việt Nam, biết loại đường nào đi từ đâu đến đâu,...  - HS thảo luận để hoàn thành phiếu.  - 2 nhóm trình bày.  - HS nghe  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 5, ngày 7 tháng 12 năm 2023***

**Toán (**tiết 69):

**LUYỆN TẬP**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- 1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

**-** Vận dụng để tìm x và giải bài toán có lời văn.

***-*** *Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.* HS năng khiếu làm BT4.

**-** Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ. Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1.Khởi động:(5 phút)**  - Cho học sinh thi đua nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số thập phân .  - Gọi 1 học sinh tính : 36 : 7,2 = ...?  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài: Luyện tập  - Gv ghi tên bài lên bảng.  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 ph )**  *Bài 1:( 10 ph)*  - Y/c HS làm bài.  - Gv nhận xét.  - Y/c HS rút ra quy tắc chia một số tự nhiên cho ( 0,5; 0,2; 0,25 ).  *Bài 2:* ( 10 ph)  - Cho HS làm bài.  - Gv nhận xét.  *Bài 3:( 12ph)*  - Cho HS đọc đề, phân tích  - GV ghi tóm tắt lên bảng  *Bài 4:* ***Dành cho HS năng khiếu***  ***3. Vận dụng: ( 3 ph)***  - HS vận dụng làm bài sau:  Tìm x:  X x 1,36 = 4,76 x 4,08  + Muốn chia một số tự nhiên cho 0,5; 0,2; 0,25 ta có thể làm thế nào?  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS nêu  - HS tính  - HS nghe  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - Làm bài ( vở, bảng lớp )  *a)5:0,5=10 b) 3 :0,2=15*  *5 x 2=10 3 x 5=15*  *....*  - HS rút quy tắc.  **\* ( Cá nhân )**  - Làm bài ( vở, bảng lớp )  *a) x = 45 b) x = 42*  - HS nêu cách tìm thừa số chưa biết.  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề, phân tích.  - HS trao đổi, làm bài  *Số lít dầu hoả cả hai thùng là:*  *21 + 15 = 36 ( lít)*  *Số chai dầu hoả là :*  *36 : 0,75 = 48 (chai)*  *ĐS: 48 chai*    - HS làm bài.  - HS trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

Luyện từ và câu:Tiết 28 ***ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu BT1 .

- Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta , viết được đoạn văn theo yêu cầu BT2 .

**2. Phẩm chất, năng lực**:

**-** Rèn kĩ năng phân biệt từ loại.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + 2, 3 tờ phiếu khổ to kẻ bảng phân loại, động từ, tính từ, quan hệ từ.

+ Một số tờ phiếu khổ to viết định nghĩa động từ, tính từ, quan hệ từ.

- Học sinh: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": *Tìm các động từ chỉ hoạt động của các bạn học sinh trong giờ ra chơi*.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )**  **Bài tập1**: - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  **Bài tập2:** - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  - HS trình bày, cả lớp nhận xét  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Cho HS nhắc lại khái niệm về quan hệ từ  - Nhận xét tiết học .  -Chuẩn bị bài sau: MRVT: Hạnh phúc. | - HS chơi trò chơi    - Đọc đề  - Xếp các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại .  - Thảo luận nhóm đôi .   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Động từ | Tính từ | Quan hệ  từ | | Trả lời, nhìn, vịn, hắt, thấy, lăn , trào, đón, bỏ | xa, lớn,  vời vợi, | qua, ở ,  với. |   - Đọc đề .  - Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài ***Hạt gạo làng ta*** của Trần Đăng Khoa, viết 1 đoạn văn ngắn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 nóng bức . Chỉ ra 1 động từ, 1 tính từ, 1 quan hệ từ .  -HS làm bài vào vở bài tập.  Chỉ ra 1 động từ, 1 tính từ, 1 quan hệ từ .  - HS trình bày  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu công nghệ hiện đại.

- Năng lực tìm tòi, khám phá và sử dụng điện thoại nói riêng và các phương tiện công nghệ thông tin nói chung (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV:Clip tình huống sử dụng điện thoại (nếu có).

+ Mô hình điện thoại.

+ Danh mục số điện thoại của phụ huynh học sinh.

- HS:Quan sát tìm hiểu trước tính năng và công dụng của điện thoại ở nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5 phút )** |  |
| - GV nêu tình huống: Ba mẹ đi làm ăn ở xa. HKI vừa qua Nam đạt kết quả tốt, em muốn khoe với ba mẹ. Theo em, Nam có cách nào để kể cho ba mẹ nghe kết quả học tập của mình? | - HS lắng nghe tình huống, vận dụng hiểu biết bản thân để đưa ra các giải pháp cho tình huống. |
| - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi và gợi ý để HS trao đổi. | - HS đưa ra các cách liên lạc có thể thực hiện được và tìm ra cách hiệu quả nhất đó là sử dụng điện thoại. |
| + Em có biết các tính năng của điện thoại, cách sử dụng nó như thế nào cho hiệu quả?  - GV dẫn dắt vào bài : **Sử dụng điện thoại.** | - HS trả lời tự do. |
| **2. Hoạt động khám phá: ( 33 phút )** | |
| **Hoạt động 1:** Tác dụng của điện thoại  -GV cho HS thảo luận nhóm 4:  + Liệt kê tất cả những tác dụng của điện thoại mà em biết.  - GV: Chốt lại một số tác dụng chính của điện thoại (lưu ý điện thoại cố định và di động), ngoài ra các tác dụng khác phụ trợ theo như: nghe nhạc, lướt wed, quay phim,..  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu về các bộ phận cơ bản của điện thoại  - GV treo ở bảng lớp ảnh của một chiếc điện thoại và tên của các bộ phận tương ứng, yêu cầu các em phát biểu nối tên với các bộ phận tương ứng.  - GV nhận xét chốt lại và mở rộng thêm các tính năng và sự đa dạng về cấu tạo, hình dáng của điện thoại.  **Hoạt động 3:** Một số biểu tượng trạng thái và các chức năng hoạt động của điện thoại  - Cho HS làm việc theo nhóm 4 với phiếu học tập.    - GV chốt lại và nhận xét.  + Tìm số điện thoại trong danh bạ thì ấn vào biểu tượng nào?  + Muốn nhắn tin thì vào biểu tượng nào?  **\* Củng cố, dặn dò (1 phút)**  - GV nhận xét tiết học | - Nhóm thảo luận.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả và nhận xét.  - HS thực hiện nhiệm vụ và phát biểu.  - 1 HS lên bảng thực hiện dán kết quả.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện HS báo cáo kết quả. Lớp nhận xét.  - HS nghe  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 6 ngày 8 tháng 12 năm 2023***

**Toán** : ( Tiết 70 ) **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải bài toán có lời văn.

*-* Cả lớp làm được bài1 ( a, b, c ), bài 2 / 71. HSNK làm bài 1d, 3 / 71.

- Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ. Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC*:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: *Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm thế nào?*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 22 ph)** ***Hình thành quy tắc chia một số thập phân cho một số thập phân***  \****Ví dụ 1:***  +Làm thế nào để biết được 1dm của thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng 1số tự nhiên khác 0 thì thương thay đổi không?  - Cho HS vận dụng T/c trên tính kết quả  - GV HD thực hiện đặt tính    23, 5,6 6,2  4 96 3,8 (kg)  0  \****Ví du2:*** 82,55 : 1,27  \* ***Quy tắc:*** Muốn chia 1số thập phân cho 1số thập phân ta làm thế nào?  **3.** **Luyện tập, thực hành(12 phút)**  *Bài 1:* ( 6 phút ) Đặt tính rồi tính.  - Cho HS làm bài. Khi HS sửa bài, yêu cầu các em nêu cách thực hiện.  *Bài 2:( 6 phút )*  - Hướng dẫn HS phân tích đề rồi giải.  *Bài 3:* **\* ( Dành cho HS năng khiếu )**  - Hướng dẫn HS phân tích đề rồi giải.  - Gv nhận xét,tuyên dương  **\* Vận dụng: ( 2 phút )**  - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Biết 3,6l mật ong cân nặng 5,04kg. Hỏi 7,5l mật ong cân năng bao nhiêu ki - lô- gam ?*  + Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm thế nào?  - Nhận xét, dặn dò: | - HS nêu.  - HS nêu VD, tìm hiểu đề.  + Lấy cân nặng của cả thanh sắt chia cho độ dài của cả thanh sắt.  - Hs nêu phép tính: 23,56 : 6,2  + Không thay đổi.  - Hs cá nhân làm bài ở bảng, vở nháp  23,56 :6,2 =(23,56 x10) : (6,2 x10)  =235,6 : 62 = 3,8  HStheo dõi,nhắc lại  - Hs cá nhân làm bài ở bảng, vở nháp.  - HS nêu quy tắc  **\* ( Cá nhân )**  *Kết quả: a)3,4 ; b)1,58 ; c)51,52*  *1d: HSNK làm.*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS trao đổi làm bài :  *1 lít dầu hoả cân nặng:*  *3,42 : 4,5 = 0,76(kg)*  *8 lít dầu hoả cân nặng:*  *0,76 x 8 = 6,08 (kg)*  - HS trao đổi làm bài :  *Ta có 429,5:2,8=153(dư 1,1)*  *Vậy may được nhiều nhất 153 bộ quần áo và còn thừa1,1m vải*  *Đáp số:May:153bộ,thừa1,1m*  - HS làm bài.  - HS trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14**

Tập làm văn: Tiết 28 ***LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

- Ghi lại được biên bản một cuộc họp của tổ , lớp hoặc chi đội đúng thể thức , nội dung theo gợi ý SGK .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm biên bản.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV: Bảng lớp viết sẵn nội dung biên bản và gợi ý

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trả lời câu hỏi  +Thế nào là biên bản? Biên bản thường có nội dung nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Đề bài: Ghi lại biên bản một cuộc họp của tổ , lớp hoặc chi đội em .  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK  - Yêu cầu vài HS nêu ý định của mình về nội dung sẽ viết.  + Em chọn cuộc họp nào để viết biên bản?  + Cuộc họp bàn việc gì?  + Cuộc họp diễn ra vào lúc nào? Ở đâu?  + Cuộc họp có những ai tham dự?  + Ai điều hành cuộc họp?  + Những ai nói trong cuộc họp, nói điều gì?  + Kết luận cuộc họp như thế nào?  - Nêu lại thể thức một biên bản.  - Cho HS viết biên bản vào vở  - GV chấm bài của 1 số HS khác.  - Nhận xét về kết quả bài làm.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  + Em viết biên bản họp tổ nhằm mục đích gì?  - Dặn HS về nhà hoàn thành biên bản. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát hoạt động của một người mà em yêu mến.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi trả lời  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  - Đọc nối tiếp các gợi ý SGK  - Nêu nội dung sẽ viết .  + Em chọn viết biên bản cuộc họp tổ (họp lớp, họp chi đội).  + Cuộc họp bàn việc chuẩn bị quyên góp ủng hộ HS nghèo  + Cuộc họp vào lúc 16h30 chiều thứ sáu tại phòng học lớp.  + Cuộc họp có tất cả các thành viên trong lớp, giáo viên chủ nhiệm.  + Bạn lớp trưởng.  + Các thành viên trong tổ phải thảo luận việc chuẩn bị chương trình. Cô giáo chủ nhiệm phát biểu ý kiến.  + Các thành viên trong tổ thống nhất các ý kiến đề ra.  - HS nêu  1. Thời gian, địa điểm  2. Thành phần tham dự  3. Nội dung  - Thực hành viết biên bản vào vở .  - 1 HS viết trên bảng lớp  - Vài HS trình bày trước lớp .  - Ghi lại ý kiến , công tác trong thời gian đến để thực hiện .  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được ví dụ về một số chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí

- Phân biệt được một số chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ, bảng nhóm

- HS: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS trả lời một số câu hỏi:  + Nêu một số tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Ba thể của chất và đặc điểm của chất rắn, chất lỏng, chất khí  + Theo em, các chất có thể tồn tại ở những thể nào?  - Yêu cầu HS làm phiếu  - Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 2:**Sự chuyển thể của chất lỏng trong đời sống hàng ngày  - Dưới ảnh hưởng của nhiệt, yêu cầu HS quan sát  - Gọi HS trình bày ý kiến  - GV nhận xét  + Trong cuộc sống hàng ngày còn rất nhiều chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác. Nêu ví dụ?  - Điều kiện nào để các chất chuyển từ thể này sang thể khác  **Hoạt động 3:**Trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  - Tổ chức trò chơi  - Chia nhóm  - Ghi các chất vào cột phù hợp đánh dấu vào các chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác.  - Tại sao bạn lại cho rằng chất đó có thể chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  - Lấy ví dụ chứng minh  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nêu một số ví dụ về sự chuyển thể của chất ?  - Nhận xét tiết học. | + Các chất có thể tồn tại ở thể lỏng thể rắn, thể khí.  - 1 HS lên bảng, lớp làm phiếu  a) Cát: thể rắn  Cồn: thể lỏng  Ôxi: thể khí  b) Chất rắn có đặc điểm gì?  1 b. Có hình dạng nhất định  + Chất lỏng có đặc điểm gì?  2 c . Không có hình dạng nhất định, có hình dạng của vật chứa nó.  + Chất khí có đặc điểm gì?  3c .Không có hình dáng nhất định, có hình dạng của vật chứa nó, không nhìn thấy được  - HS nhận xét và đối chiếu bài  - 2 HS ngồi cùng trao đổi và trả lời câu hỏi  H1: Nước ở thể lỏng đựng trọng cốc  H2: Nước ở thể rắn ở nhiệt độ thấp  H3: Nước bốc hơi chuyển thành thể khí gặp nhiệt độ cao  - Mùa đông mỡ ở thể rắn cho vào chảo nóng mỡ chuyển sang thế lỏng.  - Nước ở thể lỏng cho vào ngăn đá chuyển thành đá (thể rắn)  - Khí ni tơ gặp nhiệt độ lạnh thích hợp chuyển sang khí ni tơ lỏng.  - Để chuyển từ thế này sang thế khác khi có điều kiện thích hợp của nhiệt độ  - HS chia nhóm  - HS hoạt động nhóm và báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - Trả lời theo ý gợi ý  - HS nêu:  + Sáp, thuỷ tinh, kim loại ở nhiệt độ cao thích hợp thì chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.  + Khí ni-tơ được làm lạnh trở thành khí ni-tơ lỏng.  + Nước ở nhiệt độ cao chuyển thành đá ở thể rắn,... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................